TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 44/2023/DS-ST Ngày 26-4-2023 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Nghĩa

2. Ông Nguyễn Minh Trí.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 232/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V; địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà SailingTower-111A Pasteur, phường N, Quận 1, Thành phố M.

Người đại diện hợp pháp: Ông Giang T, sinh năm: 1985; địa chỉ: Số 32/22 Luỹ Bán B, phường H, Quận P, Thành phố M. Địa chỉ liên hệ: Tầng 6, toà nhà Paxsky, số 26 Ung Văn K, phường 25, Quận T, Thành phố M, là người đại diện theo uỷ quyền (theo giấy uỷ quyền ngày 14/11/2022). Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Châu Mộng T, sinh năm 1968; thường trú: Số 31/98, tổ 92, khu phố 8, phường T, thành phố M, tỉnh B. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lưu Tử K, địa chỉ: Ấp Hưng Lập, xã P, thị xã L, tỉnh P. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Kim Q, sinh năm 1966; địa chỉ: Ấp H, xã P, thị xã L, tỉnh P. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Giang Thanh trình bày:

Ngày 16/7/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V (sau đây gọi tắt là ngân hàng V) – Chi nhánh Quận 2 - phòng giao dịch C ký hợp đồng tín dụng số 0756/HĐTD-VIB614/18 với khách hàng Châu Mộng T. Theo đó Ngân hàng V cho bà T vay số tiền 440.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,39%, lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn, phương thức thanh toán: Trả gốc, lãi hàng tháng với số tiền gốc cố định là 9.170.000 đồng/tháng, trả vào ngày 17 tây hàng tháng. Mục đích vay để trả tiền mua 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNHDAI ELANTRA, biển số 61A-49419. Ngân hàng V đã giải ngân cho bà T số tiền 440.000.000 đồng theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0729/KUNN-VIB614/18 ngày 17/7/2018. Để đảm bảo khoản vay, bà T có ký với Ngân hàng V hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0756/HĐTC-VIB614/18. Tuy nhiên, Ngân hàng V xác định không yêu cầu Toà án giải quyết đối với hợp đồng và tài sản bảo đảm này.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T mới thanh toán được đến tháng 10/2018. Từ tháng 11/2018, bà T không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng. Tính đến ngày 25/4/2023, bà T còn nợ số tiền 747.713.149 đồng, gồm: Nợ gốc: 412.430.730 đồng; lãi trong hạn 13.157.126 đồng, lãi quá hạn: 322.125.293 đồng. Nay Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bà T phải trả ngay số tiền 747.713.149 đồng tạm tính đến ngày 25/4/2023. Đề nghị bà T tiếp tục trả lãi quá hạn từ ngày 26/4/2023 cho đến khi bà T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng.

Bị đơn bà Châu Mộng T trình bày: Ngày 16/7/2018, bà T có ký với ngân hàng V – Chi nhánh Quận 2 - phòng giao dịch C ký hợp đồng tín dụng số 0756/HĐTD-VIB614/18 để vay số tiền 440.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,39%, lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn, phương thức thanh toán: Trả gốc, lãi hàng tháng với số tiền gốc cố định là 9.170.000 đồng/tháng, trả vào ngày 17 tây hàng tháng. Mục đích vay để trả tiền mua 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNHDAI ELANTRA, biển số 61A-49419. Khoản vay này bà Tuyền đứng ra vay dùm bạn là ông Nguyễn Kim Q, hiện nay ông Q đang quản lý, sử dụng xe. Tuy nhiên, bà T xác định bà Tu là người đứng tên vay tiền ngân hàng và bà T là chủ sở hữu xe nên bà T đồng ý yêu cầu khởi kiện của ngân hàng V, đồng ý trả tiền nợ gốc và lãi theo quy định nhưng hoàn cảnh gia đình của bà T khó khăn, không thể trả ngay cho ngân hàng V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Kim Q trình bày: Năm 2018, ông Q có nhờ bà T ký hợp đồng tín dụng số 0756/HĐTD-VIB614/18 với ngân hàng V– Chi nhánh Quận 2 - phòng giao dịch C để vay số tiền 440.000.000 đồng. Mục đích vay để trả tiền mua 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNHDAI ELANTRA, biển số 61A-49419. Thực hiện hợp đồng được 03 tháng thì ông Q gặp khó khăn nên không thể thanh toán tiếp cho ngân hàng V, ngoài ra ông Q vay tiền của ông Lưu Tử K số tiền 250.000.000 đồng nên ông Q đã giao xe và các giấy tờ liên quan cho ông K quản lý, sử dụng. Ông Q đã yêu cầu ông K trả lại xe và ông Q sẽ trả tiền cho ông K nhưng ông K yêu cầu ông Q phải trả số tiền 350.000.000 đồng vì ông K đã thay phụ kiện cho xe, do đó ông Q không có tiền để trả cho ông K. Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V, ông Q đề nghị Toà án giải quyết theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh B phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và đương sự chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lưu Tử K không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Kim Q có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông K và ông Q là đúng quy định. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lưu Tử K đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng ông Kỳ vắng mặt và ông Nguyễn Kim Quang có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự nói trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Hợp đồng tín dụng số 0756/HĐTD-VIB614/18 ngày 16/7/2018 giữa ngân hàng V với bà Châu Mộng T là hợp đồng được giao kết giữa người có thẩm quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V (sau đây gọi tắt là ngân hàng V) – Chi nhánh Quận 2 - phòng giao dịch C với bà Châu Mộng T thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện theo hợp đồng này, Ngân hàng V đã giải ngân cho bà Tuyền số tiền vay 440.000.000 đồng theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 17/7/2018, thời hạn của khoản vay này là 48 tháng kể từ ngày nhận nợ. Đây là hình thức vay trả gốc, lãi hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng đối với khoản vay này, bà Tuyền chỉ trả được 37.768.490 đồng gồm 27.569.270 đồng tiền nợ gốc và 10.199.220 đồng tiền lãi. Từ ngày 17/11/2018 bà Tuyền không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng V. Vì vậy, Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bà T phải trả nợ gốc và lãi quá hạn phát sinh là có căn cứ.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, bà T xác định bà chỉ đứng tên dùm ông Q, thực tế bà không quản lý, sử dụng xe và ông Q là người trả tiền vay hàng tháng cho ngân hàng V nhưng do bà T ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng V nên bà T đồng ý có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng V, tuy nhiên hoàn cảnh bà T hiện đang khó khăn, do đó bà T không có khả năng thanh toán số tiền nợ gốc và lãi cho ngân hàng. Đối với việc bà Tuyền đứng tên dùm ông Q thì bà sẽ tự giải quyết, trường hợp không xử lý được bà sẽ khởi kiện thành vụ án khác. Do đó, Toà án không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về xử lý tài sản bảo đảm: Để bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng nêu trên, ngân hàng V đã ký với bà T Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0756/HĐTD-VIB614/18 ngày 16/7/2018 với tài sản bảo đảm là ô tô nhãn hiệu HUYNHDAI ELANTRA, biển số 61A-494.19 do bà Châu Mộng T đứng tên. Tuy nhiên, ngân hàng V không yêu cầu Toà án giải quyết và xử lý tài sản bảo đảm nói trên, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 92, 147, 228, 238, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V đối với bị đơn bà Châu Mộng T về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc bà Châu Mộng T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế V số nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 0756/HĐTD-VIB614/18 ngày 16/7/2018 tổng số tiền 747.713.149 đồng (bảy trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm mười ba ngàn một trăm bốn mươi chín đồng), trong đó gồm: Nợ gốc: 412.430.730 đồng (bốn trăm mười hai triệu bốn trăm ba mươi ngàn bảy trăm ba mươi đồng); lãi trong hạn 13.157.126 đồng (mười ba triệu một trăm năm mươi bảy ngàn một trăm hai mươi sáu đồng), lãi quá hạn: 322.125.293 đồng (ba trăm hai mươi hai triệu một trăm hai mươi lăm ngàn hai trăm chín mươi ba đồng).

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 27/4/2023 cho đến khi bà Châu Mộng T trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Châu Mộng T phải chịu số tiền 33.908.526 (ba mươi ba triệu chín trăm lẻ tám ngàn năm trăm hai mươi sáu đồng).

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh B hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế V số tiền 13.541.500 đồng (mười ba triệu năm trăm bốn mươi mốt ngàn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0056493 ngày 27/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh B.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời han 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND TP. M;
- CCTHADS TP. M;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Thị Ngọc Liên